TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH MIỆN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày: 21/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **An Văn Khoái**.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Lý.
Bà Nguyễn Thị Hoài.

- Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Hùng** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện tham gia phiên toà: Bà **Phạm Thị Xuê** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021, tại Hội T xét xử Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2020/HSST ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Phạm Văn T**, sinh năm 1995 tại tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: thôn N C, xã T K, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Trại và bà Bùi Thị Oanh; tiền sự: không.

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 07 ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng xử phạt T 25 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/11/2019.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20 ngày 18/8/2013 của Công an thành phố Hải Dương xử phạt tiền 1.500.000 đồng đối với T về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/10/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. **Nguyễn Ngọc S**, sinh năm 1992 tại tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: tổ dân phố Phú Đa, phường B Y N, thị xã M H, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thảo và bà Nguyễn Thị Thiều; có vợ là Phạm Thị Vân Anh (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/10/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- *Bị hại*: **Nhân dân thôn Tòng Hóa, xã Đoàn Kết, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.**

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Đặng Xuân M**, sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn Tòng Hóa, xã Đoàn Kết, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương; Chức vụ: Trưởng thôn Tòng Hóa.

Vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1952; Trú tại: Thôn Tòng Hóa, xã Đoàn Kết, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 27/10/2020, tại phòng trọ của Phạm Văn T ở thôn Quang Tiền, xã Bình Minh, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, T rủ Nguyễn Ngọc S đi trộm cắp tài sản lấy tiền chi tiêu, S đồng ý. T mang theo 01 đèn pin màu xanh, dài khoảng 20cm để trong 01 túi giả da màu đen, 01 thanh sắt dài 40, phi 16 đánh bẹt một đầu, sau đó sử dụng xe mô tô BKS 34B3-114.07 (T mượn của chị Vũ Thị Huyền, sinh năm 1992 ở thôn Bùi Khê, xã Hồng Khê, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương làm phương tiện đi lại), T chở S sang huyện Thanh Miện để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến khu vực đình làng Tòng Hóa, xã Đoàn Kết, huyện Thanh Miện, T phát hiện đình làng không có người trông coi, không có cánh cổng nên nảy sinh ý định vào đình trộm cắp tài sản. T đỗ xe gần đình, S đứng ngoài xe cảnh giới, T đi bộ vào trong đình. Sau khi đi qua cổng vào trong sân, T tiến đến cánh cửa bên phải của đình, dùng thanh sắt cậy phá khóa cửa rồi đi vào trong dùng đèn pin tìm tài sản; T thấy 01 hòm công đức bằng kính khung nhôm để ở đối diện cửa chính, hơi chếch bên trái, bên trong hòm có tiền. T bê hòm công đức chạy ra khỏi đình, đến vị trí S đang đứng. S điều khiển xe chở T và hòm công đức đến khu vực cánh đồng thôn Vĩnh Mộ, xã Lê Hồng dừng lại cậy phá cửa hòm công đức lấy tiền, vứt lại hòm công đức tại cánh đồng rồi đi về phòng trọ. Về đến nơi, T đưa cho S 180.000 đồng gồm các loại tiền 20.000 đồng, 10.000 đồng và 5.000 đồng để đi mua đồ ăn, T ở phòng trọ kiểm tiền được khoảng hơn 02 triệu đồng gồm các mệnh giá tiền 100.000 đồng, 50.000 đồng, 20.000 đồng, 10.000 đồng, 5.000 đồng, 2.000 đồng và 1.000 đồng. Sau đó S về cả hai ăn uống rồi đi ngủ. Khoảng 07 giờ ngày 28/10/2020 ban quản lý đình làng Tòng Hóa phát hiện cửa đình bị phá khóa và bị kẻ gian trộm cắp hòm công đức của đình nên đã trình báo công an. Khoảng 09 giờ ngày 28/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện triệu tập T, S lên làm việc. Quá trình làm việc tại cơ quan điều tra, T và S đã thừa nhận hành vi trộm cắp của mình và giao nộp số tiền trộm cắp trong hòm công đức còn lại là 2.162.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐĐG ngày 15/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Miện kết luận: 01 hòm công đức bằng khung nhôm kính có kích thước (57x66x35)cm, có giá là 200.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 30 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương truy tố Phạm Văn T và Nguyễn Ngọc S về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

- Đại diện VKSND huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ *Về tội danh*: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T và Nguyễn Ngọc S về tội "*Trộm cắp tài sản*".

+ *Về hình phạt chính*:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn T** từ **09** tháng tù đến **12** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 30/10/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Ngọc S** từ **06** tháng tù đến **08** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 30/10/2020.

+ *Hình phạt bổ sung*: Không áp dụng.

+ *Về trách nhiệm dân sự*: Không phải giải quyết.

+ *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 túi giả da màu đen, 01 thanh sắt dài 40, phi 16 đánh bẹt 1 đầu.

+ *Về án phí*: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Ngọc S khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Miện; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, đại diện bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của đại diện bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Đêm ngày 27 rạng sáng ngày 28/10/2020, tại đình làng thôn Tòng Hóa, xã Đoàn Kết, huyện Thanh

Miện, tỉnh Hải Dương, Phạm Văn T và Nguyễn Ngọc S đã lén lút trộm cắp của đình làng 01 hòm công đức trị giá 200.000 đồng, bên trong chứa 2.342.000 đồng.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quan hệ sở hữu là khách thể được luật Hình sự bảo vệ. Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền để chi tiêu, phục vụ nhu cầu của bản thân nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Phạm Văn T và Nguyễn Ngọc S đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm, nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người phạm tội, là đồng phạm giản đơn. Phạm Văn T là người khởi xướng việc trộm cắp và là người thực hành tích cực nên giữ vai trò chính, Nguyễn Ngọc S là đồng phạm.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc S chưa có tiền án, tiền sự.

- Bị cáo Phạm Văn T có nhân thân xấu, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20 ngày 18/8/2013 của Công an thành phố Hải Dương xử phạt tiền 1.500.000 đồng đối với T về hành vi Trộm cắp tài sản; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07 ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng xử phạt T 25 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/11/2019, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Tái phạm"*, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Ngọc S chưa có tiền án tiền sự, có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy HĐXX sẽ xem xét, giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Bị cáo Phạm Văn T có nhân thân xấu, có tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội; Các bị cáo là thanh niên mới lớn, có sức khỏe nhưng lại không tu chí làm ăn, ham chơi lười lao động, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy, HĐXX cần áp dụng một hình phạt nghiêm, bắt cả hai bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật. Bị cáo S có

nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò thứ yếu trong vụ án, giá trị tài sản chiếm đoạt ở mức khởi điểm nên cần áp quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: HĐXX thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập, không có tài sản riêng, hiện đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 2.162.000 đồng các bị cáo trộm cắp của đình làng thôn Tòng Hóa, Cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện của đình làng quản lý là phù hợp. Đối với số tiền 180.000 đồng các bị cáo đã sử dụng và giá trị chiếc hòm công đức, giá trị chiếc khóa cửa, đại diện theo ủy quyền của nhân dân thôn Tòng Hóa, xã Đoàn Kết không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô BKS 34B3-114.07, quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc sở hữu của chị Vũ Thị Huyền, chị Huyền cho bị áo T mượn làm phương tiện đi lại, nhưng không biết T sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Huyền là chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

- Đối với 01 chiếc túi giả da màu đen và 01 thanh sắt dài 40 phi 16 đánh bẹt một đầu đã không còn giá trị sử dụng, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, đây là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc S;

Căn cứ các Điều 17, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng của án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Phạm Văn T** và **Nguyễn Ngọc S** phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Về hình phạt:

- *Xử phạt*: Bị cáo **Phạm Văn T** từ **09** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 30/10/2020.

- *Xử phạt*: Bị cáo **Nguyễn Ngọc S** từ **05** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 30/10/2020.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 túi giả da màu đen; 01 thanh sắt dài 40, phi 16 đánh bẹt 1 đầu.

Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. (*Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/12/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Miện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương*).

5. Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn T và Nguyễn Ngọc S mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Thanh Miện;
- CQCSĐT- Công an huyện Thanh Miện;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- CQTHAHS-Công an tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

An Văn Khoái